

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 4 – 2025

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hào.

- Ông Trần Văn Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đậu Thị Đ. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm X, xã TS, huyện DL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tất H. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm X, xã TS, huyện DL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đậu Thị Đ trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị Đ và ông Nguyễn Tất H làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TS, huyện DL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/200x. Từ khi kết hôn đến năm 2022 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2023 đến nay, hai người sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Đến nay bà Đậu Thị Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Đậu Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Tất H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Đậu Thị Đ và ông Nguyễn Tất H có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Tất T – sinh ngày 06/3/201x, Nguyễn Tất T1 – sinh ngày 20/9/201x, Nguyễn Thị Linh Đ – sinh ngày 15/7/201x. Ly hôn thì bà Đậu Thị Đ đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Thị Linh Đan cho bà Đậu Thị Đ được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; đề nghị giao 02 (Hai) con chung là Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T1 cho ông Nguyễn Tất H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đậu Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2025, bị đơn là ông Nguyễn Tất H trình bày như sau:* Ông Nguyễn Tất H đồng ý với ý kiến trình bày của bà Đậu Thị Đ về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông Nguyễn Tất H cho rằng bà Đậu Thị Đ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Ông Nguyễn Tất H đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị Đ.

- Về con chung: Ly hôn thì ông Nguyễn Tất H đề nghị Tòa án giao 02 (Hai) con chung là Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T1 cho ông Nguyễn Tất H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; đề nghị giao con chung là Nguyễn Thị Linh Đ cho bà Đậu Thị Đ được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tất H đề nghị Tòa án buộc bà Đậu Thị Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật và phải thực hiện việc giao tiền cấp dưỡng nuôi con chung 01 (Một) lần.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Nguyễn Tất H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phần tranh luận: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đậu Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Tất H.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 15/7/201x cho bà Đậu Thị Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao con chung là Nguyễn Tất T – sinh ngày 06/3/201x, Nguyễn Tất T1 – sinh ngày 20/9/201x cho ông Nguyễn Tất H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc bà Đậu Thị Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Đậu Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Tất H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Đậu Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Tất H, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tất H vắng mặt nhưng đã có ý kiến trình bày về các vấn đề liên quan đến vụ án và xin được vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của ông Nguyễn Tất H không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ biên bản xác minh ngày 14/4/2025 tại UBND xã TS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và ý kiến trình bày của các đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định bà Đậu Thị Đ và ông Nguyễn Tất H làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/200x; việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa bà Đậu Thị Đ và ông Nguyễn Tất H là hợp pháp. Bà Đậu Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với ông Nguyễn Tất H nên cần được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ năm 2023 đến nay, bà Đậu Thị Đ và ông Nguyễn Tất H sống ly thân, hai người đều không còn quan tâm đến nhau, không người nào có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình; cả hai người đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị Đ và giải quyết cho bà Đậu Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Tất H.

[4] Về con chung: Căn cứ ý kiến trình bày và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp; căn cứ biên bản xác minh ngày 14/4/2025, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân bà Đậu Thị Đ và ông Nguyễn Tất H có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Tất T – sinh ngày 06/3/201x, Nguyễn Tất T1 – sinh ngày 20/9/201x, Nguyễn Thị Linh Đan – sinh ngày 15/7/201x.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T1 cho ông Nguyễn Tất H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Tất Linh Đ cho bà Đậu Thị Đ được quyền chăm sóc nuôi dưỡng. Xét ý kiến của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các cháu Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T1 và để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các cháu nên Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung là Nguyễn Tất Linh Đ cho bà Đậu Thị Đ được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Nguyễn Tất T, Nguyễn Tất T1 cho ông Nguyễn Tất H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tất H được giao chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung, còn bà Đậu Thị Đ được giao chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (Một) con chung. Hội đồng xét xử thấy việc ông Nguyễn Tất H có yêu cầu bà Đậu Thị Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ để xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thống nhất được mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ nên cần buộc bà Đậu Thị Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Nguyễn Tất H với số tiền tương ứng với một phần hai mức lương tối thiểu vùng tại nơi bà Đậu Thị Đ sinh sống, làm việc là 1.930.000đ (Một triệu, chín trăm, ba mươi nghìn đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Đậu Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đậu Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Tất H.

2. Về con chung: Giao cho bà Đậu Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 (Một) con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Linh Đ – sinh ngày 15/7/201x cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cho ông Nguyễn Tất H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (Hai) con chung chưa thành niên là Nguyễn Tất T – sinh ngày 06/3/201x, Nguyễn Tất T1 – sinh ngày 20/9/201x cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc bà Đậu Thị Đ phải có nghĩa vụ giao tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Tất H với số tiền 1.930.000đ (Một triệu, chín trăm, ba mươi nghìn đồng)/01 (Một) tháng, thực hiện từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Tất H được nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ bà Đậu Thị Đ giao với số tiền 1.930.000đ (Một triệu, chín trăm, ba mươi nghìn đồng)/01 (Một) tháng, thực hiện từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

6. Về án phí: Buộc bà Đậu Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003582 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà